

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2020/HS-ST
Ngày 17 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Cầm Văn Tổ

Ông Hà Văn Sơ

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Đình Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2020/HSST ngày 18 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Đỗ T; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày 19 tháng 11 năm 1985 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Đỗ Văn Đ và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Nguyễn Thị Thanh N (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2008; tiền án: không; tiền sự: không.

Nhân thân:

Tại bản án số 83/2008/HSST ngày 07/8/2008 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đã xử phạt Đỗ T 06 (sáu) tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Tại bản án số 105/2017/HSST ngày 14/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã xử phạt Đỗ T 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành án xong ngày 28/12/2017.

Bị cáo Đỗ T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam (trong vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La từ ngày 06/4/2020). Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Quảng Văn N sinh năm 1984. Trú tại xã Chiềng Sung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Quảng Thị K, sinh năm 2006, trú tại xã Chiềng Sung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Đại diện hợp pháp là ông Quảng Văn N; sinh năm 1984. Trú tại xã Chiềng Sung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (Bố của Quảng Thị K). Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Tòng Văn P, sinh năm 1974, trú tại Mường Bon, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 26/3/2020, Đỗ T đón xe khách đi từ phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La đến nhà Trần Văn H, sinh năm 1979, trú tại thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La chơi. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/3/2020 T nảy sinh ý định vào Bệnh viện đa khoa huyện Mai Sơn để trộm cắp tài sản và nhờ H chở đi (Tuần không nói cho H biết mục đích đến Bệnh viện để tìm tài sản trộm cắp). Đến cổng Bệnh viện, T bảo H đứng đợi nhưng H không đồng ý và điều khiển xe về nhà. T đi vào trong Bệnh viện lên tầng 2 của khoa Ngoại thì thấy Phòng bệnh số 06 có 02 giường bệnh nhưng không có bệnh nhân nằm nên T vào ngủ tại đó. Đến 03 giờ 30 phút, T dậy đi dọc theo hành lang tìm tài sản thì thấy tại cửa sổ ở Phòng bệnh số 08 có 01 túi dây đeo giả da màu hồng của Quảng Thị K, sinh năm 2006, trú tại bản Bó Quỳnh, xã Chiềng Sung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La và 01 điện thoại nhãn hiệu NEOSON Aphone 7plus màu trắng vàng đồng của ông Quảng Văn N sinh năm 1984 (Bố của Quảng Thị K, cùng trú tại bản Bó Quỳnh), quan sát thấy cửa phòng không khoá, mọi người trong phòng đã ngủ say, T vào phòng lấy trộm chiếc túi và chiếc điện thoại di động trên. Lấy được tài sản, T tiếp tục đi bộ ngược lại theo hành lang khi đến phòng bệnh số 03 thì nhìn thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL JUNNO Q5 PLUS màu vàng đồng của Tòng Văn P, sinh năm 1974, trú tại bản Bon, xã Mường Bon, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La để trên giường cạnh người P, quan sát thấy cửa phòng không khoá, mọi người trong phòng đã ngủ say, T lấy chiếc điện thoại rồi tiếp tục đi qua các phòng khác trên tầng 2 tìm tài sản sơ hở nhưng không phát hiện và trộm cắp được gì thêm. T quay lại phòng bệnh số 06 mở túi giả da màu hồng ra thì thấy bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A33 FW, ốp lưng bằng nhựa màu đỏ vàng và 01 củ sạc, 01 dây cáp sạc điện thoại màu trắng nhãn hiệu SENDEM. T lấy chiếc điện thoại và bỏ lại chiếc túi bên trong có dây sạc trên nóc tủ đựng đồ trong phòng rồi đi bộ ra cổng Bệnh viện đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) ra đường QL6 và đón xe khách về thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Trên đường đi T đã tháo sim của 03 chiếc điện thoại ném qua cửa kính của xe.

Ngày 27/3/2020 sau khi nhận được đơn trình báo của Quảng Văn N, Quảng Thị K, Tòng Văn P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn

đã điều tra xác minh và triệu tập Đỗ T đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra T đã giao nộp số tài sản trộm cắp và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã thu giữ:

01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL JUNNO Q5 PLUS màu vàng đồng, màn hình cảm ứng, kính bị nứt vỡ, kèm theo 01 ốp lưng nhựa, không có sim, số IMEI: 353866090070472.

01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A33 FW màu trắng, ốp lưng nhựa màu đỏ vàng, không có sim, số IMEI 1: 863008032539834, số IMEI 2: 8630080325398.

01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NEOSON APHONE 7PLUS màu trắng, ốp lưng nhựa màu đỏ vàng, không có sim, số IMEI 1: 355715071646354, số IMEI 2: 355715071646362.

01 củ sạc và 01 dây cáp sạc điện thoại nhãn hiệu SENDEM màu trắng.

01 túi đeo giả da màu hồng kích thước 18cm x 12 cm, kèm theo dây đeo.

Ngày 03/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 441 đối với vật chứng thu giữ nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 411/KL-HĐ ngày 09/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại thực tế Đỗ T chiếm đoạt của Quàng Văn N, Quàng Thị K, Tòng Văn P:

“01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL JUNNO Q5 PLUS màu vàng đồng, giá trị thẩm định 800.000VNĐ.

01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A33 FW, màu trắng, 01 củ sạc và 01 dây cáp sạc điện thoại, giá trị thẩm định 1.080.000 VNĐ.

01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NEOSON APHONE 7PLUS, màu trắng, giá trị thẩm định 1.000.000 VNĐ.

01 túi đeo giả da màu hồng kích thước 18cm x 12, kèm theo dây đeo giá trị thẩm định 100.000 VNĐ.

Tổng cộng 2.980.000 VNĐ (hai triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng)”.

Bản cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 17/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Đỗ T về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Đỗ T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Đỗ T từ 08 (tám) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trao trả toàn bộ tài sản bị cáo trộm cắp cho các bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc các bị hại không yêu cầu bị cáo pH bồi thường thiệt hại.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Các bị hại Quàng Văn N, Quàng Thị K, Tòng Văn P có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt: Nội dung đơn đề nghị xét xử vắng mặt thể hiện: các bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản trộm cắp, không đề nghị bị cáo pH bồi thường gì thêm. Về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo thì thấy rằng:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của một số bệnh nhân và người nhà bệnh nhân đang điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Mai Sơn. Ngày 27/3/2020 Đỗ T đã trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL JUNNO Q5 PLUS trị giá 800.000VNĐ của Tòng Văn P; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A33 FW, 01 củ sạc, 01 dây cáp sạc điện thoại nhãn hiệu SENDEM trị giá 1.080.000 VNĐ và 01 túi đeo giả da màu hồng kích thước 18cm x 12 cm trị giá 100.000 VNĐ của Quàng Thị K; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NEOSON APHONE 7PLUS trị giá 1.000.000 VNĐ của Quàng Văn N. Tổng tài sản Đỗ T trộm cắp là 2.980.000 VNĐ.

Lời khai này của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ như: đơn trình báo của các bị hại Quàng Văn N, Quàng Thị K, Tòng Văn P. Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường lập ngày 27/3/2020; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu lập ngày 27/3/2020; kết luận định giá tài sản số 411/KL-HĐ ngày 09/4/2020; lời khai của các bị hại, biên bản hỏi cung bị cáo....và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận không có gì mâu thuẫn.

Với việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với giá trị tài sản trộm cắp là 2.980.000đ thì Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn và Tòa án xét xử bị cáo

về hành vi trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 là phù hợp, đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

Điều 173 BLHS năm 2015 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[2] Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dân sự. Biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi bị cáo đã cố tình phạm tội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhưng có nhân thân xấu, trước lần phạm tội này bị cáo đã từng hai lần bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn và TAND thành phố Sơn La xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản. Mặc dù đã bị cáo đã chấp hành xong, đã được đương nhiên xóa án tích. Tuy nhiên, bị cáo không chịu tu dưỡng trở thành người có ích cho xã hội mà vẫn tiếp tục bất chấp pháp luật tiếp tục thực hiện tội phạm. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp bị cáo còn bị bắt quả tang và hiện đang bị khởi tố, tạm giam về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ở một vụ án khác.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi bị phát hiện đã mang toàn bộ tài sản trộm cắp được giao nộp cho cơ quan điều tra. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản trước đó. Tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không thực sự ăn năn, hối cải bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo còn là người sử dụng ma túy, hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo từ đó mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Trong vụ án này bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, tạm giữ. Nên thời gian chấp hành hình phạt của bản án này sẽ được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản có giá trị nên HĐXX

không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo. Vì nếu có áp dụng thì bị cáo cũng không có khả năng để thi hành.

[5] Về xử lý vật chứng:

Toàn bộ tài sản bị cáo trộm cắp được cơ quan điều tra đã thu giữ đồng thời trao trả lại cho các bị hại. Cụ thể: Cơ quan điều tra đã trao trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu NEOSON Aphone 7plus cho chủ sở hữu hợp pháp là Quảng Văn N ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A33 FW, 01 củ sạc và dây sạc điện thoại nhãn hiệu SENDEM, 01 túi đeo nữ giả da màu hồng cho chủ sở hữu hợp pháp là Quảng Thị K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL Juno Q5 plus cho chủ sở hữu hợp pháp là Tòng Văn P. Việc trao trả của cơ quan điều tra là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: chấp nhận việc các bị hại Quảng Văn N, Quảng Thị K, Tòng Văn P không đề nghị bị cáo pH bồi thường thêm gì.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Đỗ T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Đỗ T 08 (tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 06/4/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trao trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NEOSON Aphone 7plus cho chủ sở hữu hợp pháp là Quảng Văn N ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A33 FW, 01 củ sạc và dây sạc điện thoại nhãn hiệu SENDEM, 01 túi đeo nữ giả da màu hồng cho chủ sở hữu hợp pháp là Quảng Thị K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL Juno Q5 plus cho chủ sở hữu hợp pháp là Tòng Văn P.

3. Về trách nhiệm dân sự : Chấp nhận các bị hại Quảng Văn N, Quảng Thị K, Tòng Văn P không yêu cầu bị cáo pH bồi thường thiệt hại.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Báo cho bị cáo, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Người bị hại ;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Nga